

LUẬN CỨ VÀ GIẢI PHÁP ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH VỀ VẤN ĐỀ TỰ DO TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NÀY

NGUYỄN QUỲNH ANH*

Bài viết tập trung nhận diện một cách hệ thống các quan điểm sai trái, thù địch về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam và xác lập các luận cứ phản bác dưới các góc độ: lý luận, pháp lý và thực tiễn. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực nhận diện, chủ động đấu tranh hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch về tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam nhằm bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Từ khóa: Luận cứ; đấu tranh phản bác; quan điểm sai trái; tín ngưỡng; tôn giáo; nền tảng tư tưởng của Đảng.

This article systematically identifies hostile and distorted views related to the right to freedom of belief and religion in Vietnam, while establishing counterarguments from theoretical, legal, and practical perspectives. On this basis, it proposes several solutions to strengthen the capacity for recognition and proactive, effective engagement in countering such hostile and distorted views on freedom of belief and religion, thereby firmly safeguarding the ideological foundation of the Communist Party of Vietnam.

Keywords: Arguments; countering distorted views; hostile viewpoints; belief; religion; ideological foundation of the Communist Party of Vietnam.

NGÀY NHẬN: 05/5/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 26/7/2025

NGÀY DUYỆT: 15/8/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.355.2025.1250>

1. Đặt vấn đề

Tự do tín ngưỡng, tôn giáo là quyền con người có tính phổ quát, được ghi nhận trong Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (năm 1948) và Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (năm 1966). Việt Nam là quốc gia đa tôn giáo, đa dân tộc, luôn nhất quán thực thi chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền này; xem đây là sự tuân thủ cam kết quốc tế và là nhân tố cốt lõi của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tuy nhiên, các đối tượng xấu, thế lực thù địch luôn lợi dụng tính nhạy cảm của vấn đề để thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, phá hoại tư tưởng. Họ thường đưa ra những luận điệu sai lệch sự thật, kích động mâu thuẫn, gây bất ổn chính trị nhằm bôi đen, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trước thực trạng đó,

* TS. Thượng tá, Trường Đại học An ninh nhân dân

việc nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam, hệ thống hóa luận cứ và đề xuất các giải pháp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là hết sức cần thiết.

2. Nhận diện các luận điệu sai trái, thù địch về tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của không gian mạng, các thế lực thù địch ngày càng gia tăng các hoạt động lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền để chống phá Nhà nước Việt Nam. Một trong những lĩnh vực thường xuyên bị xuyên tạc, công kích nhiều nhất là quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Các quan điểm sai trái, thù địch về vấn đề này được phát tán trên mạng xã hội, các kênh thông tin hải ngoại, thậm chí thông qua các báo cáo của một số tổ chức thiếu thiện chí với Việt Nam nhưng hoạt động dưới danh nghĩa “bảo vệ nhân quyền” và tập trung chủ yếu ở những khía cạnh sau:

Thứ nhất, xuyên tạc nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo. Các quan điểm theo hướng này thường xuyên trích dẫn câu nói nổi tiếng của C. Mác: “Tôn giáo là thuốc phiện của Nhân dân”¹ nhằm chứng minh rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết “vô thần cực đoan”, “chủ trương tiêu diệt tôn giáo”. Ở đây, họ đã cố tình bỏ qua ngữ cảnh khi diễn đạt tư tưởng của C. Mác mà cố tình nhìn nhận một cách phiến diện. Trong khi đó, C. Mác hoàn toàn không phủ nhận vai trò của tôn giáo mà phê phán nguồn gốc kinh tế - xã hội tạo ra sự tha hóa, áp bức dẫn đến nhu cầu dựa vào tôn giáo.

Bên cạnh đó, các đối tượng xấu cũng cho rằng, tư tưởng về tôn trọng tín ngưỡng, tôn giáo, đoàn kết tôn giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ là “sách lược tạm thời” nhằm tranh thủ lực lượng. Chúng cố tình phớt lờ thực tế rằng, ngay từ những ngày đầu của chính quyền cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định nhất quán các quyền này, coi đó

là nhu cầu chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Ngay tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời (ngày 03/9/1945), Người nêu rõ: “Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: tín ngưỡng tự do và lương giáo đoàn kết”². Cho đến nay, tư tưởng chỉ đạo này vẫn luôn là chính sách thực hiện xuyên suốt của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Thứ hai, xuyên tạc chính sách, pháp luật và phủ nhận thành tựu thực hiện các quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Các đối tượng cũng dùng mọi phương thức để công kích hệ thống pháp luật và chính sách quản lý nhà nước đối với tín ngưỡng, tôn giáo. Chúng quy chụp rằng, Việt Nam đã thông qua *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 và các quy định liên quan đến đăng ký hoạt động tôn giáo để “hạn chế quyền tự do tôn giáo”. Trên thực tế, các quy định này nhằm bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo hoạt động minh bạch, hợp pháp, bảo đảm lợi ích chung của cộng đồng và trật tự an toàn xã hội.

Không chỉ vậy, chúng thường giả vờ không biết, không hiểu các nỗ lực cố gắng, các thành tựu của Đảng, Nhà nước trong việc quan tâm bảo đảm các quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của quần chúng nhân dân. Chúng cũng đánh tráo khái niệm, cố tình đồng nhất giữa các chức sắc, tín đồ tôn giáo chân chính với những cá nhân, tổ chức lợi dụng tôn giáo để hoạt động trái pháp luật. Khi các đối tượng này bị xử lý, họ lại gán nhãn “tù nhân lương tâm” và cáo buộc Nhà nước Việt Nam “vi phạm quyền tự do tôn giáo”.

Thứ ba, lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo ở vùng sâu, vùng xa để tô vẽ, tuyên truyền cho các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp, trá hình nhằm che đậy mục đích chính trị. Khi bị các cơ quan chức năng xử lý thì vu cáo là bị “đàn áp”, rằng đó là các “tổ chức tôn giáo ôn hòa”. Thực chất, các đối tượng đã lợi dụng đặc điểm địa lý, văn hóa, tâm lý của

nhiều đồng bào dân tộc thiểu số ở các địa bàn chiến lược để hình thành các tổ chức mang màu sắc tôn giáo với ý đồ ly khai, như: “Tin lành Đê Ga”, “Hà Môn”... Thông qua việc bóp méo lịch sử, khoét sâu vào khó khăn kinh tế - xã hội của người dân địa phương, chúng gieo rắc tâm lý thù địch và ly khai, biến tôn giáo thành công cụ lôi kéo, kích động chống chính quyền và chia rẽ dân tộc.

3. Hệ thống luận cứ khoa học phản bác các luận điệu sai trái

Để đấu tranh phản bác một cách thuyết phục các quan điểm xuyên tạc về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam, cần phải có các luận cứ khoa học có sức thuyết phục trên cả ba phương diện lý luận, pháp lý và cơ sở thực tiễn. Các luận cứ này không chỉ góp phần bác trần bản chất sai trái, thù địch của các quan điểm xuyên tạc mà còn khẳng định chính sách nhất quán, nhân văn và hiệu quả của Nhà nước Việt Nam trong bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Trên phương diện lý luận, các luận điệu xuyên tạc thường nhắm vào nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh - hai trụ cột của nền tảng tư tưởng Đảng Cộng sản Việt Nam. Do đó, cần khẳng định rõ bản chất đúng đắn, khoa học và nhân văn của hệ tư tưởng này.

Phải đặt luận điểm “Tôn giáo là thuốc phiện của Nhân dân” của C. Mác trong hệ thống tư tưởng biện chứng, phản ánh mối quan hệ giữa tôn giáo và điều kiện xã hội đương thời. Ngay trước luận điểm đó, C. Mác đã phát biểu, tôn giáo là “tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của một thế giới không có trái tim, cũng giống như nó là tinh thần của một trạng thái không có tinh thần”³. Rõ ràng, C. Mác không phủ định giá trị đạo đức hay chức năng tinh thần của tôn giáo mà nhấn mạnh tôn giáo là kết quả của sự tha hóa, khổ đau trong xã hội giai cấp, là “tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức”. Từ đó, việc giải phóng con người khỏi tôn giáo

không phải là xóa bỏ đức tin mà là thay đổi căn nguyên xã hội khiến con người cần đến ảo tưởng tôn giáo. Kế thừa quan điểm của C. Mác, V.I. Lênin trong tác phẩm *Thái độ của đảng công nhân đối với tôn giáo* (năm 1909) cho rằng, không nên có thái độ bài xích tôn giáo và nhấn mạnh: “Tôn giáo là việc riêng của mỗi người”⁴, nghĩa là, Nhà nước không can thiệp vào niềm tin cá nhân.

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện văn hóa, lịch sử và tâm lý dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh xem tôn giáo là một phần thiết yếu của đời sống tinh thần của Nhân dân. Năm 1958, trong buổi tiếp xúc cử tri tại Hà Nội, khi trả lời câu hỏi: “Tiến lên chủ nghĩa xã hội thì tôn giáo có bị hạn chế không?”, Người khẳng định: “Không. Ở các nước xã hội chủ nghĩa, tín ngưỡng hoàn toàn tự do. Ở Việt Nam cũng vậy”⁵. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chúa Giê-su dạy đạo đức là bác ái, Phật Thích Ca dạy đạo đức là từ bi, Khổng Tử dạy đạo đức là nhân nghĩa... Tất cả đều nhằm xây dựng xã hội tốt đẹp, nhân văn”⁶. Bởi vậy, cần nhận rõ, tư tưởng “luong - giáo đoàn kết” không phải là khẩu hiệu chính trị ngắn hạn mà là chiến lược đoàn kết lâu dài, thể hiện sự tôn trọng, tin cậy và phát huy vai trò tích cực của các tôn giáo.

Chính những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận cho mô hình chính quyền hiện đại - tôn trọng tự do tín ngưỡng, hoàn toàn trái ngược với những luận điệu xuyên tạc về việc “đàn áp tôn giáo” dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Cũng vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương: “quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo”⁷ và “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước”⁸.

Trên phương diện pháp lý, các quan điểm xuyên tạc thường lợi dụng những cách hiểu sai lệch hoặc cố ý cắt nghĩa sai các văn

kiện quốc tế về quyền con người để cáo buộc Việt Nam “vi phạm quyền tự do tôn giáo”. Tuy nhiên, một cách tiếp cận khoa học và chuẩn mực cho thấy, chính sách, pháp luật của Việt Nam về tôn giáo không chỉ phù hợp với các chuẩn mực pháp lý quốc tế mà còn được nội luật hóa đầy đủ, thực thi hiệu quả trong thực tiễn.

Theo Điều 18 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) - văn kiện quốc tế có giá trị ràng buộc mà Việt Nam đã tham gia từ năm 1982 - quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo có thể bị hạn chế bởi luật pháp quốc gia, khi điều đó là cần thiết để bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, đạo đức xã hội hoặc quyền và tự do của người khác. Bình luận chung số 22 của Ủy ban Nhân quyền Liên hiệp quốc cũng nhấn mạnh nguyên tắc này. Như vậy, việc Việt Nam quy định các thủ tục đăng ký hoạt động tôn giáo, yêu cầu minh bạch hóa hoạt động tôn giáo không phải là sự “kiểm soát” hay “đàn áp” mà là biểu hiện của việc thực thi quyền hạn pháp lý hợp pháp nhằm bảo đảm quyền lợi chung và hạn chế các hành vi lợi dụng tôn giáo để phá hoại.

Đối với hệ thống pháp luật Việt Nam, Điều 24 *Hiến pháp* năm 2013 quy định rõ: “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo”. Đây là sự khẳng định mạnh mẽ về tính hiến định của quyền này, phản ánh sự cam kết rõ ràng của Nhà nước trong việc bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo cho mọi công dân.

Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành, như Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 đã tạo lập hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch. *Luật* này thay đổi tư duy quản lý từ “cấp phép” sang “thông báo”, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường bảo đảm quyền tự chủ của các tổ chức tôn giáo. Năm

2023, Việt Nam đã công nhận hoặc cấp đăng ký hoạt động cho 43 tổ chức tôn giáo thuộc 16 tôn giáo khác nhau; hơn 2.100 điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung đã được đăng ký⁹, cho thấy, *Luật* không phải công cụ kiểm soát mà là công cụ bảo hộ quyền tự do tôn giáo một cách thực chất.

Bên cạnh các luận cứ lý luận và pháp lý, thực tiễn đời sống tôn giáo ở Việt Nam chính là minh chứng sống động, bác bỏ toàn diện các cáo buộc sai lệch từ các thế lực thù địch. Những con số và sự kiện thực tế cho thấy, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo không chỉ được pháp luật bảo đảm mà còn đang phát triển mạnh mẽ.

Tính đến ngày 31/12/2021, ở Việt Nam, Nhà nước đã công nhận 36 tổ chức tôn giáo, cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho 4 tổ chức và 1 pháp môn tu hành thuộc 16 tôn giáo; có hàng nghìn nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (trong đó có các nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam); có trên 26,5 triệu tín đồ tôn giáo (chiếm khoảng 27% dân số cả nước), hơn 54 nghìn chức sắc, 135 nghìn chức việc và 29.658 cơ sở thờ tự¹⁰. Các tổ chức mà các đối tượng rêu rao là tôn giáo ôn hòa, thực chất chỉ là các tổ chức núp bóng tôn giáo hoạt động mê tín, dị đoan hoặc chống phá chính quyền, làm phương hại đến lợi ích của quần chúng và dân tộc. Việc chúng ta xử lý theo pháp luật các tổ chức này là cơ sở thực tiễn pháp lý quan trọng minh chứng cho những nỗ lực xây dựng một đời sống tôn giáo lành mạnh, thật sự “tốt đời, đẹp đạo”.

Không chỉ số lượng mà chất lượng đời sống tôn giáo cũng được nâng cao; các tổ chức tôn giáo được Nhà nước tạo điều kiện mở rộng hoạt động trong lĩnh vực xã hội - y tế - giáo dục; nhiều tôn giáo có hệ thống trường lớp đào tạo riêng. Nhà nước cũng cấp phép xuất bản hàng triệu bản kinh sách, trong đó có nhiều ấn phẩm được dịch sang tiếng dân tộc thiểu số. Các tổ chức tôn giáo

cũng thực hiện nhiều phần việc thiện nguyện - an sinh xã hội với hàng nghìn tỷ đồng, góp phần tích cực vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa mới.

Quan hệ đối ngoại về tôn giáo cũng không ngừng được mở rộng và khẳng định. Việt Nam đã có 4 lần tổ chức thành công Đại lễ Vesak Liên hiệp quốc (2008, 2014, 2019, 2025). Năm 2023, Việt Nam và Tòa thánh Vatican đã chính thức thiết lập quan hệ ở cấp Đại diện thường trú, đánh dấu bước tiến lịch sử trong đối ngoại tôn giáo. Đây là những minh chứng rõ ràng cho sự cởi mở, tôn trọng và thiện chí của Nhà nước Việt Nam đối với tôn giáo nói chung.

4. Giải pháp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo

Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Song các thế lực thù địch vẫn không ngừng gia tăng các hoạt động xuyên tạc, chống phá. Các luận điệu sai trái, thù địch ngày càng được tổ chức tinh vi hơn. Mặc dù vậy, công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về vấn đề này cũng còn hạn chế. Việc phản ứng kịp thời và có chiều sâu của một bộ phận cán bộ, cơ quan chức năng chưa đáp ứng yêu cầu; công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước tuy đã được triển khai rộng rãi nhưng hiệu quả chưa đồng đều, cơ chế quản lý không gian mạng thường xuyên gặp nhiều khó khăn về kỹ thuật và cơ sở pháp lý.

Trước tình hình tiếp tục diễn biến phức tạp, để nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau đây:

Một là, tăng cường công tác giáo dục lý luận, nâng cao nhận thức về vấn đề tôn giáo trên cơ sở hệ thống hóa luận cứ khoa học.

Cần đẩy mạnh nghiên cứu, giảng dạy và truyền thông sâu rộng những giá trị cốt lõi

của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, đặc biệt làm rõ bản chất biện chứng, nhân văn của các học thuyết, tư tưởng này. Cần tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu cho cán bộ làm công tác dân vận, mặt trận, tôn giáo nhằm trang bị kiến thức lý luận sắc bén để phân tích, phản bác hiệu quả các luận điệu xuyên tạc. Bên cạnh đó, cần tăng cường các ấn phẩm báo chí, công trình nghiên cứu khoa học có chất lượng cao, sử dụng lập luận chặt chẽ, ngôn ngữ chuẩn xác, phản bác các quan điểm sai trái từ góc độ lý luận một cách bài bản, khoa học.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Việc nội luật hóa các quy phạm pháp lý quốc tế vào hệ thống pháp luật quốc gia cần tiếp tục được rà soát và cập nhật nhằm bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch và hiệu quả. Đặc biệt, cần có cơ chế giám sát thực thi *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*, bảo đảm các quy định của pháp luật được thực hiện đúng tinh thần tôn trọng và bảo vệ quyền con người, tránh các biểu hiện hình thức hoặc hành chính hóa trong quản lý tôn giáo. Ngoài ra, cần chủ động cung cấp thông tin pháp lý đầy đủ, chính xác về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tôn giáo. Tổ chức đối thoại thường xuyên giữa cơ quan chức năng với các tổ chức tôn giáo để tăng cường niềm tin, tạo sự đồng thuận và phòng ngừa các nguy cơ bị xuyên tạc.

Ba là, phát huy vai trò chủ động của các tổ chức tôn giáo và chức sắc, chức việc.

Chức sắc, chức việc là lực lượng có ảnh hưởng lớn đến tín đồ và cộng đồng dân cư. Vì vậy, cần phát huy vai trò “tự phòng - tự quản - tự bảo vệ” của các tổ chức tôn giáo hợp pháp trước các biểu hiện lợi dụng tôn giáo để chống phá. Nhà nước cần có cơ chế hỗ trợ thông tin, pháp lý và truyền thông để các chức sắc tôn giáo có thể tự tin phản bác

các luận điệu xuyên tạc, sai lệch, bảo vệ hình ảnh tôn giáo chân chính. Cần khuyến khích các chức sắc tôn giáo viết báo, tham gia hội thảo khoa học, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn về sự đồng hành của các tôn giáo với sự phát triển của đất nước, từ đó đẩy lùi các luận điệu cho rằng “Nhà nước đối lập với tôn giáo”.

Bốn là, đẩy mạnh truyền thông chính thống, chủ động đấu tranh phản bác trên không gian mạng.

Cần xây dựng và vận hành các nền tảng truyền thông đa phương tiện để phổ biến rộng rãi các chính sách, quy định pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo theo hướng dễ hiểu, gần gũi, hấp dẫn. Tăng cường sản xuất các nội dung truyền thông ngắn gọn, trực quan, phản bác kịp thời những thông tin sai lệch lan truyền trên mạng. Đồng thời, cần đào tạo đội ngũ cán bộ, chuyên gia truyền thông có khả năng sử dụng công cụ kỹ thuật số, công nghệ dữ liệu lớn để phát hiện sớm, định danh và truy vết các nguồn phát tán thông tin xuyên tạc về tôn giáo. Song song đó, cần có sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan chức năng và các nền tảng công nghệ quốc tế để xử lý nội dung sai trái theo quy định của pháp luật.

Năm là, chú trọng công tác dân vận, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc, thiểu số, tôn giáo.

Đây là biện pháp “gốc rễ” để phòng ngừa nguy cơ bị lôi kéo, kích động bởi các tổ chức trá hình. Cần đầu tư mạnh hơn cho các chương trình phát triển hạ tầng, giáo dục, y tế, tạo sinh kế cho người dân vùng sâu, vùng xa - nơi đồng bào các dân tộc thiểu số có tín ngưỡng tôn giáo đặc thù. Tăng cường các hình thức tiếp cận văn hóa, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức chính trị - xã hội cho người dân, giúp họ phân biệt rõ giữa tín ngưỡng chân chính và hoạt động lợi dụng tôn giáo để trục lợi, chống phá.

5. Kết luận

Tự do tín ngưỡng, tôn giáo là một trong những quyền cơ bản của con người, được Nhà nước Việt Nam tôn trọng, bảo đảm. Tuy nhiên, đây cũng là lĩnh vực thường bị các thế lực thù địch lợi dụng để xuyên tạc, chống phá. Các luận điệu sai trái này ngày càng tinh vi, có hệ thống và mang tính quốc tế hóa, đòi hỏi phải nhận diện đúng đắn và đấu tranh phản bác toàn diện, đồng bộ. Trên cơ sở nền tảng lý luận vững chắc, pháp lý rõ ràng và thực tiễn sinh động, bài viết đã phân tích, làm rõ tính sai lệch và mục tiêu chính trị nguy hiểm đằng sau các luận điệu xuyên tạc. Đồng thời, đề xuất các giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái. Đây không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan chức năng mà cần có sự chung tay của toàn hệ thống chính trị, các tổ chức tôn giáo và mỗi công dân để bảo vệ chân lý, sự thật và củng cố niềm tin vào chính sách nhân văn, tiến bộ của Đảng, Nhà nước Việt Nam về tôn giáo. □

Chú thích:

- 1, 3. C. Mác - Ph. Ăngghen toàn tập (2004). Tập 11. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 750, 750.
2. Hồ Chí Minh toàn tập (2011). Tập 4. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 8.
4. V.I. Lênin toàn tập (1980). Tập 17. NXB Tiến bộ, Matxcova, tr. 414.
5. Hồ Chí Minh toàn tập (2011). Tập 11. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 405.
6. Hồ Chí Minh toàn tập (2011). Tập 7. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 95.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 159.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 171.
9. Bảo đảm quyền tự do tôn giáo ở Việt Nam: Đồng hành cùng dân tộc. <https://nhandan.vn>, ngày 24/6/2025.
10. Ban Tôn giáo Chính phủ (2022). Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam. Hà Nội, tr. 12.